

Số: 1409/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Nam đến năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;*

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 64/TTr-LĐTĐ ngày 21/4/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình việc làm tỉnh Quảng Nam đến năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ LĐTBXH (b/c);
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

F:\An\2022\Lao dong-Thuong binh, Xa hoi\Lao dong, tien luong, tien cong-2\Việc làm 220511-QĐ UBND tỉnh ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Nam đến năm 2025.docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**

## **CHƯƠNG TRÌNH VIỆC LÀM TỈNH QUẢNG NAM ĐẾN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Thực hiện Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 68/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và các văn bản pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Nam đến năm 2025.

### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

#### **1. Mục tiêu**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, thông tin thị trường lao động, chính sách bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm. Phát triển thị trường lao động lành mạnh, ổn định, tạo ra nhiều việc làm; khuyến khích các hình thức tạo việc làm tại chỗ, triển khai thực hiện chính sách việc làm công, đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

#### **2. Chỉ tiêu**

1. Giai đoạn 2021-2025 phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu việc làm tăng thêm là 80.000 lao động (bình quân mỗi năm 16.000 lao động), trong đó:

- Việc làm tăng thêm khu vực sản xuất, doanh nghiệp là 65.000 lao động.

- Hỗ trợ tạo việc làm cho 10.000 lao động thông qua các dự án vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm, nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, nguồn vốn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Đưa 5.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Phấn đấu duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung của tỉnh ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%.

3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đến năm 2025 đạt khoảng 70- 75%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng, chứng chỉ đào tạo là 35%.

4. 100% người lao động đến với Trung tâm Dịch vụ việc làm được tư vấn về chính sách, việc làm và học nghề, trong đó có 50% người lao động được giới thiệu việc làm. 70% số người lao động được giới thiệu việc làm tìm được việc

làm, nâng tỷ lệ lao động có việc làm qua hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm lên trên 45 %.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, thu hút đầu tư để tạo việc làm**

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực trong tỉnh, nguồn lực của các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài vào các ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế, tạo ra giá trị gia tăng cao, thu hút nhiều lao động.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, du lịch, nhất là dịch vụ du lịch, thương mại, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, tài chính, ngân hàng và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Phát triển nhanh các khu, cụm công nghiệp. Tiếp tục bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung. Tập trung hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp. Ưu tiên phát triển các cụm liên kết công nghiệp tại các vùng có lợi thế về giao thông, địa lý, tài nguyên, lao động, trở thành động lực tăng trưởng và lôi kéo phát triển công nghiệp nông thôn. Thúc đẩy di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào sản xuất tại các cụm công nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững trên cơ sở đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng sản xuất hàng hoá, tăng năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông sản. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để phát triển nông thôn, nông nghiệp, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, đào tạo nghề gắn với việc làm. Phổ biến kiến thức khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, phương thức làm ăn mới cho người lao động, đặc biệt hỗ trợ nông dân đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường. Phát triển bền vững các làng nghề truyền thống, ưu tiên cho các đối tượng lao động phải chuyển đổi nghề do chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp. Giảm tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp vào khoảng 28-29% vào năm 2025.

### **2. Phát triển doanh nghiệp, doanh nhân và thực hiện tốt chính sách tín dụng việc làm để tạo việc làm mới**

a) Hỗ trợ phát triển nhanh, mạnh mạng lưới doanh nghiệp và doanh nhân để tạo việc làm mới, đồng thời ổn định việc làm thông qua xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; hỗ trợ việc thành lập mới và chuyển hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã kiểu mới, phát triển mạnh kinh tế tư nhân...

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các dự án trọng điểm triển khai, hoàn thành đúng tiến độ; thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư nước ngoài. Thúc đẩy hình thành, phát triển mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp; tiếp nhận, xử lý kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp, tổ chức và công dân; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Hoàn thiện hệ thống thông tin doanh nghiệp phục vụ công tác quản lý.

- Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp tiếp nhận và đào tạo lao động thuộc đối tượng là lao động nghèo, lao động thuộc diện chính sách, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gắn với giải quyết việc làm. Tổ chức việc kết nối giữa các trường và các doanh nghiệp để đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề theo địa chỉ, phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

b) Thực hiện tốt các chính sách tín dụng, nhất là tín dụng với mục đích tạo việc làm, phát triển kinh tế

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ), Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/09/2018 của Chính phủ) và các chính sách tín dụng khác để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định và thu hút thêm lao động vào làm việc.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm thông qua các chương trình tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

- Hàng năm, xem xét ưu tiên bố trí nguồn ngân sách địa phương các cấp uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố để cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Nguồn huy động, tài trợ của các tổ chức Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên... để giải quyết việc làm, phát triển kinh tế cho hội viên, đoàn viên...

### **3. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

- Tạo điều kiện cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vay vốn với lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách tỉnh uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có năng lực, uy tín đến tư vấn, tuyển chọn lao động tại địa phương. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ chi phí học nghề, học ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí làm các thủ tục cần thiết cho người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để hình thành một số cơ sở đào tạo nghề, kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh nhằm giảm chi phí đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tập trung đẩy mạnh công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng lao động bằng việc vận động những người tốt nghiệp đại học, cao đẳng tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

#### **4. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động**

- Tổ chức thực hiện tốt Quyết định 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

- Đầu tư, nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Nam để thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động, thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh, kết nối với các địa phương khu vực và cả nước.

- Tổ chức thực hiện thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thông tin thị trường lao động theo Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Triển khai cung cấp, phổ biến thông tin thị trường lao động đến các tổ chức, cá nhân bằng nhiều hình thức như cung cấp tài liệu tuyên truyền, tập huấn, diễn đàn, phiên giao dịch việc làm, ứng dụng trên thiết bị di động thông minh để các tổ chức, cá nhân cung cấp và được tiếp nhận thông tin thị trường lao động đầy đủ, kịp thời, chính xác.

#### **5. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm**

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đào tạo nghề gắn với nhu cầu xã hội, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo và đội ngũ nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, giáo trình, đầu tư trang thiết bị dạy nghề đồng bộ, nhất là các ngành nghề cung cấp lao động cho các khu kinh tế, khu công nghiệp, các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Từng bước nâng chuẩn đào tạo tiếp cận với trình độ khu vực và quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với các

đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng đào tạo gắn với việc giải quyết việc làm sau khi người học hoàn thành khóa học.

- Làm tốt hơn nữa công tác định hướng, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, thu hút được nhiều người tham gia học nghề, tạo điều kiện cho người học được trang bị kỹ năng nghề, trình độ ngoại ngữ, thái độ nghề nghiệp, đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động trong nước và nước ngoài.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ học nghề cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp... nâng cao khả năng tự tạo việc làm, tự tìm việc làm cho người lao động.

## **6. Truyền thông, nâng cao năng lực thực hiện chương trình việc làm**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách việc làm bằng nhiều hình thức như: tờ rơi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt khai thác tốt hệ thống truyền thanh tại các tổ dân phố, thôn, bản..., thông qua hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về việc làm.

- Tăng cường năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, việc làm ở các cấp, các ngành; giao chỉ tiêu kế hoạch về việc làm cho các cấp, các ngành phấn đấu thực hiện; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý sai phạm trong lĩnh vực dịch vụ việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tranh thủ các nguồn lực đầu tư phát triển Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Nam, Trung tâm Dạy nghề Thanh niên Quảng Nam có đủ năng lực hoạt động tư vấn, giới thiệu, cung ứng lao động, tạo cơ hội cho người lao động và doanh nghiệp được tiếp cận thông tin thị trường lao động.

## **7. Tăng cường công tác quản lý thực hiện chương trình việc làm**

- Tăng cường quản lý nhà nước về lao động, việc làm ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; thường xuyên nắm bắt thực tiễn để bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách, điều chỉnh các biện pháp, giải pháp phù hợp với từng năm.

- Giám sát, kiểm tra theo chuyên đề hoặc lồng ghép với các chương trình kiểm tra, giám sát khác. Phát huy đồng bộ các hệ thống giám sát, đánh giá: giám sát từ trên xuống, giám sát từ cơ sở, tự giám sát...

- Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, việc làm tại các doanh nghiệp; phát hiện kịp thời, giải quyết dứt điểm tranh chấp lao động, đình công, ngừng việc tập thể; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

## **8. Tăng cường sự phối hợp của nhà đầu tư, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động với các cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo nghề, tuyển dụng lao động**

- Tăng cường quan hệ phối hợp giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về lao động, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức dịch vụ việc làm để xúc tiến các chương trình, kế hoạch đào tạo, giới thiệu, cung ứng lao động theo nhu cầu của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho người lao động trên cơ sở trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất sử dụng. Thực hiện ký kết và tổ chức đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Ngân sách nhà nước: Được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các Sở, Ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, bao gồm nguồn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện) ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm, vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lồng ghép trong các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

### **IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình việc làm; hướng dẫn các địa phương xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai, tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ Chương trình việc làm.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý, sử dụng và điều hành hoạt động cho vay giải quyết việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đào tạo nghề nghiệp, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động chuyển đổi nghề nghiệp, bộ đội xuất ngũ, thanh niên,....

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các ngành, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động. Kịp thời nắm bắt tình hình cung, cầu lao động để đề xuất các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam tham mưu Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hỗ trợ tạo việc làm; lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình việc làm.

***- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện:***

+ Tổ chức, phối hợp thực hiện hiệu quả công tác thu thập, dự báo thông tin thị trường lao động; tư vấn giới thiệu việc làm, cung ứng lao động; tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm hỗ trợ người lao động thất nghiệp trở lại tham gia thị trường lao động.

+ Phối hợp, triển khai thực hiện tốt các chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng do Cục Quản lý lao động ngoài nước, Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện (Chương trình đi làm việc tại Hàn Quốc - EPS, Chương trình thực tập sinh đi làm việc tại Nhật Bản IM-Japan, Chương trình đưa ứng viên điều dưỡng, hộ lý đi học tập, làm việc tại Nhật Bản, Cộng hoà Liên bang Đức...).

+ Liên kết, phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tổ chức tư vấn, tuyển chọn, chuẩn bị nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**2. Sở Tài chính**

- Chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chương trình việc làm tỉnh Quảng Nam từ nguồn ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách cho vay tạo việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lập dự toán, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của nhà nước.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình việc làm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5



năm của tỉnh; tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các dự án, tiểu dự án về giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

#### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan, tổ chức tốt hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh để lựa chọn nghề phù hợp sau phổ thông; chủ động tổ chức phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

#### **5. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn. Thực hiện các chính sách, chương trình, dự án về phát triển cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thu hút lao động vào làm việc; thực hiện tốt các Chương trình khuyến công.

#### **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện đạt các tiêu chí về nghèo đa chiều, lao động, việc làm của Chương trình.

#### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí đẩy mạnh tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Chương trình việc làm tỉnh, các chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề; nêu gương các mô hình, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình việc làm.

#### **8. Ban Dân tộc tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tổ chức và hướng dẫn các địa phương thực hiện hiệu quả các dự án, hoạt động về giáo dục nghề nghiệp, việc làm trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

#### **9. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư có tiềm lực, thế mạnh về vốn, công nghệ để đầu tư các ngành nghề phù hợp theo chủ trương đầu tư của tỉnh vào các

khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, thống kê, dự báo nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp, cung cấp thông tin cho các đơn vị liên quan để đào tạo cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

### **10. Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh tỉnh Quảng Nam**

- Thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thẩm định, quản lý, giải ngân, thu hồi, xử lý nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác cho vay giải quyết việc làm, nguồn vốn cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả các nguồn vốn. Ưu tiên hỗ trợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động qua đào tạo nghề có chứng chỉ để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi về việc làm.

### **11. Cục Thống kê tỉnh**

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan dự báo nhu cầu đào tạo, nhu cầu việc làm trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và từng thời kỳ.

### **12. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam**

Xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, phóng sự, bài viết để đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền thực hiện Chương trình việc làm, các chính sách hỗ trợ việc làm; nêu gương các mô hình, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình việc làm.

### **13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ nội dung của Chương trình việc làm do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương xây dựng Chương trình việc làm phù hợp tại địa phương để tổ chức thực hiện.

- Chủ động bố trí ngân sách để đảm bảo thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Hàng năm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về thông tin thị trường lao động, sàn giao dịch việc

làm, tư vấn học nghề, việc làm trong nước và đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách việc làm công lồng ghép trong các chương trình, dự án trên địa bàn; chính sách hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương.

**14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, triển khai Chương trình việc làm; giám sát việc thực hiện Chương trình ở các cấp.

- Thực hiện hiệu quả công tác nhận ủy thác cho vay giải quyết việc làm đã ký kết với Ngân hàng Chính sách xã hội góp phần nâng cao hiệu quả Chương trình việc làm.

**15. Trường Đại học Quảng Nam, Trường Cao đẳng Quảng Nam, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác trên địa bàn tỉnh**

Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch đào tạo, giáo dục nghề nghiệp để cung ứng lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ năng nghề phù hợp đáp ứng yêu cầu của xã hội, doanh nghiệp; nhu cầu tự tạo việc làm của người lao động, tham gia đi làm việc ở nước ngoài.

**16. Hiệp hội Doanh nghiệp, Ban Điều hành hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh**

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, các lớp đào tạo hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp.

**V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

- Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị, tổ chức định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chương trình **trước ngày 30/11** qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Chương trình **trước ngày 15/12** hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để giải quyết./.